TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-PT
Ngày 21 - 11 - 2017
V/v Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Liêm

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đình Bảy

Bà Cao Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2017/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Hồng L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn - anh Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng L trình bày:

Năm 2015 chị L xây dựng gia đình với anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H nhiều lần đánh đập và xúc phạm chị L. Thực tế vợ chồng chị L đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2016. Mặc dù hai bên gia đình có khuyên giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không thay đổi. Do đó, chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị L được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Văn D, sinh ngày 26/6/2016. Nguyện vọng của chị L là sau khi ly hôn được nuôi cháu D và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2017.

Về tài sản chung, nợ chung, cho mượn nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quá trình kết hôn đúng như chị L trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H đi làm ăn xa, ít có thời gian ở nhà, vợ chồng có cãi nhau qua lại nhưng anh H xác định là không đánh đập chị L. Do đó, chị L đề nghị ly hôn anh H không đồng ý.

Về con chung: Anh H cũng thống nhất như chị L đã trình bày. Nếu Tòa án xử cho chị L được ly hôn anh H thì anh H có nguyện vọng được nuôi con, vì anh H cho rằng anh có thu nhập từ 7.000.000 đồng/tháng đảm bảo cuộc sống cho anh và con.

Về tài sản chung, nợ chung, cho mượn nợ chung: Không có.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn H ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Văn D, sinh ngày 26/6/2016 cho chị Lê Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

2.2. Anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/10/2017. Anh Nguyễn Văn H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Nam. Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2017 Tòa án nhân dân huyện B nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn H kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2017/HNGĐ-ST ngày 15/9/2017 với nội dung: Anh H yêu cầu được giảm tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu giảm mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung nhưng không xác định được mức yêu cầu giảm bao nhiêu. Anh H khai rằng tại phiên tòa sơ thẩm vì muốn được quyền nuôi con nên anh khai thu nhập của anh khoảng 7.000.000 đồng/tháng nhưng thực tế anh H chỉ là công nhân lao động, công việc theo thời vụ, thu nhập không ổn định và bản thân còn phải nuôi cha mẹ già yếu. Anh H cung cấp thêm Giấy xác nhận của UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam xác nhận hoàn cảnh gia đình anh H đang gặp nhiều khó khăn. Do đó, anh H có yêu cầu giảm mức tiền cấp dưỡng để có thể đảm bảo điều kiện cuộc sống và nuôi cha mẹ già yếu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lê Thị Hồng L thừa nhận cha mẹ anh H già yếu và chấp nhận giảm cho anh Nguyễn Văn H một phần tiền cấp dưỡng nuôi con xuống 1.500.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H khai thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng, do đó cấp sơ thẩm tuyên buộc anh H trợ cấp nuôi con chung cháu Nguyễn Văn D mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H cho rằng việc khai tại phiên tòa sơ thẩm là không đúng sự thật, bản thân anh H làm công nhân, thu nhập không ổn định, cha mẹ già yếu. Hơn nữa, anh H cung cấp thêm Giấy xác nhận của UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam xác nhận hoàn cảnh gia đình anh H đang gặp nhiều khó khăn. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L cũng thừa nhận cha mẹ anh H già yếu và chấp nhận giảm một phần tiền cấp dưỡng nuôi con xuống 1.500.000 đồng/tháng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H, sửa Bản án sơ thẩm số 54/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B theo hướng giảm một phần mức trợ cấp nuôi con cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần mức cấp dưỡng nuôi con. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý phúc thẩm giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 285 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn H về mức cấp dưỡng nuôi con:

Trong thời gian chung sống với nhau anh H và bà L có 01 con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 26/6/2016, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu D cho chị L trực tiếp nuôi là phù hợp theo quy định pháp luật.

Anh H không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên mức cấp dưỡng con phải dựa trên cơ sở thu nhập của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh H hiện là công nhân lao động, mức thu nhập không ổn định. Về hoàn cảnh gia đình và kinh tế, anh H phải sống cùng với bố mẹ già yếu. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H cung cấp thêm Giấy xác nhận của UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam xác nhận hoàn cảnh gia đình anh H đang gặp nhiều khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L cũng thừa nhận cha mẹ anh H già yếu và chấp nhận giảm một phần tiền cấp dưỡng nuôi con xuống 1.500.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh H với mức thu nhập không ổn định, anh H vừa phải trang trãi, chi tiêu cho cuộc sống của mình và vừa phải phụ giúp cho cha mẹ già yếu. Do đó, mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng là cao so với mức thu nhập của anh H. Chị L được nhận nuôi trực tiếp cháu D, trách nhiệm nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là của cả hai vợ chồng, nên việc anh H cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng là đáp được yêu cầu cơ bản để nuôi dưỡng cho cháu D.

Vì vậy, anh H kháng cáo xin giảm mức cấp dưỡng cho cháu D là phù hợp với thực tế thu nhập của anh H.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn H và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam; sửa một phần bản án sơ thẩm về mức cấp dưỡng nuôi con chung, buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dũng với số tiền 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2017 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên HĐXX không xem xét và tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên anh H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H.

Sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ khoản 2 Điều 148, Điều 285 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng L. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Hồng L có 01 con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 26/6/2016. Giao cháu Nguyễn Văn D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Buộc anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Văn D, sinh ngày 26/6/2016 mỗi tháng 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Hồng L có các quyền và nghĩa vụ đối với con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên mà bên phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

4.1 Chị Lê Thị Hồng L phải chịu án phí 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 006946 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Nam.

4.2 Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

4.3. Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 006966 ngày 06/10/2017 của của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Nam.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Xuân Liêm